TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2022/DS-ST
Ngày 29/4/2022
V/v: "*T/c Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Triết Minh.

2. Ông Huỳnh Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông NVB,** sinh năm 1992 - Phó phòng giao dịch Phú Hòa - Chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021 của Giám đốc Ngân hàng - Chi nhánh An Giang). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: Chị **PCH,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Đ, xã VC, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng ủy quyền cho ông NVB trình bày như sau*:

Ngân hàng - chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch Phú Hòa An Giang (Ngân hàng) với chị PCH có thỏa thuận ký 03 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng thứ 1: Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD18100202 ngày 09/6/2018 để vay số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, hình thức trả vốn, lãi hàng tháng, mỗi kỳ trả số tiền vốn gốc là 833.000đ, kỳ cuối trả số tiền 841.000đ. Sau khi vay, chị H đã thanh toán được số tiền 21.422.020đ, trong đó: số tiền lãi là 4.361.020đ và số tiền vốn là 17.061.000đ. Tuy nhiên, từ tháng 9/2019 đến nay, chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 07/7/2021, chị H còn nợ số tiền tổng cộng là 5.438.580đ, trong đó số tiền lãi là 2.499.580đ và số tiền vốn gốc là 2.939.000đ;

2. Hợp đồng thứ 2: Hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00336 ngày 10/5/2019 vay số tiền 50.000.000đ, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 366 ngày, hình thức trả vốn lãi theo kỳ, 01 ngày/kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 169.600đ, kỳ cuối trả số tiền 129.000đ. Sau khi vay chị H trả được 225 ngày với số tiền tổng cộng 38.160.000đ, lãi 5.395.600đ, vốn là 32.764.400đ. Hiện nay còn nợ tổng cộng 23.873.000đ, trong đó số tiền vốn là 17.235.600đ, số tiền lãi là 6.637.400đ.

3. Hợp đồng thứ 3: Hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019 vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 184 ngày, hình thức trả vốn lãi theo kỳ, 01 ngày/kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 243.800đ, kỳ cuối trả số tiền 224.000đ. Sau khi vay chị H trả được 74 ngày với số tiền 17.803.600đ, lãi 237.600đ, tổng cộng là 18.041.200đ. Hiện nay còn nợ tổng cộng 26.798.200đ, trong đó số tiền vốn là 22.196.400đ, số tiền lãi là 4.601.600đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị PCH phải trả cho Ngân hàng do Ngân hàng – Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền tạm tính đến ngày 07/7/2021 tổng cộng của 03 hợp đồng tín dụng là 56.109.780đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Và buộc chị H phải chịu toán bộ án phí và các chi phí có liên quan.

Tại phiên hòa giải, Ngân hàng yêu cầu chị H trả số tiền cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00336 ngày 10/5/2019 và hợp đồng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019: Yêu cầu chị H trả số tiền vốn là 39.432.000đ, số tiền lãi là 11.239.200đ, tổng cộng số tiền là 50.671.200đ (năm mươi triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm đồng) và không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với hai hợp đồng này;

- Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD18100202 ngày 09/6/2018: yêu cầu chị H trả số tiền tổng cộng là 5.438.580đ (trong đó số tiền lãi là 2.499.580đ và số tiền vốn là 2.939.000đ) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông NVB có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn chị PCH không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gởi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị PCH trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2022 của 03 hợp đồng tổng cộng là 57.188.100đ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD18100202 ngày 09/6/2018 đối với số tiền nợ chưa thanh toán.

Đình chỉ phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện chị PCH có nơi cư trú tại ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Ngân hàng (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 29/4/2022 theo 03 hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD18100202 ngày 09/6/2018, số 01161-00336 ngày 10/5/2019 và hợp đồng số 01161-00365 ngày 16/8/2019. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là chị H đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc chị ký các hợp đồng kiêm giấy nhận nợ với Ngân hàng vay số tiền vay tổng cộng là 110.000.000đ với lãi suất vay, mục đích vay, thời gian vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, chị H vẫn không có mặt cũng như không có văn bản nào gởi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện, Ngân hàng và chị H có ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019 và hợp đồng số 01161-00336 ngày 10/5/2019 với tổng số tiền vay là 90.000.000đ, hình thức trả vốn lãi chia đều và hợp đồng số LD18100202 ngày 09/6/2018 để vay số tiền là 20.000.000đ, với hình thức trả hàng tháng. HĐXX xét thấy, 03 hợp đồng tín dụng trên ký kết giữa Ngân hàng với chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp

với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện chị H yêu cầu trả số tiền vốn gốc và lãi còn nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

[2.2] Phần lãi suất: Tại phiên hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019 và hợp đồng số 01161-00336 ngày 10/5/2019 nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh này.

Nguyên đơn có yêu cầu chị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD18100202 ngày 09/6/2018 đã ký kết. HĐXX xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn. Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi chị H thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng 57.188.100đ, cụ thể như sau:

- Số tiền 6.516.900đ của hợp đồng tín dụng số LD18100202 ngày 09/6/2018. Trong đó: số tiền vốn gốc là 2.939.000đ, số tiền lãi tạm tính đến ngày 29/4/2022 là 3.577.900đ;

- Số tiền 26.798.200đ của hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019;

- Số tiền 23.873.000đ của hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00336 ngày 10/5/2019;

Đồng thời chị H còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD18100202 ngày 09/6/2018 trên số tiền nợ vốn gốc 2.939.000đ chưa tất toán.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với chị PCH.

Buộc chị PCH có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng do Ngân hàng– Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền tổng cộng là 57.188.100đ (năm mươi bảy triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, một trăm đồng).

Kể từ ngày 30/4/2022, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD18100202 ngày 09/6/2018 cho đến khi chị H thanh toán xong khoản nợ gốc là 2.939.000đ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00365 ngày 16/8/2019 và hợp đồng số 01161-00336 ngày 10/5/2019.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị PCH phải nộp 2.859.000đ (hai triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng do Ngân hàng – Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 1.403.000đ (một triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) là tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008709 ngày 18/11/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

* Về quyền kháng cáo: Ông Bền và chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Vân